

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 06/01/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 258/2022/TLST-DS ngày 28/10/2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng N;*

Trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BD, TP Hà Nội.

Do bà Đỗ Thị H làm đại diện theo giấy ủy quyền 709/UQ-GĐ ngày 13/10/2022 của ông Bùi Khắc Tr – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh HQV trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bi đơn: *Ông Phạm Văn H, sinh năm 1989;*

HKTT: xóm 6, PL, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi *Ông Lưu Văn T, sinh năm 1963;*

nghĩa vụ liên quan: Hộ khẩu thường trú: Số 63 đường TNV, phường QA, quận TH, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Văn H công nhận còn nợ Ngân hàng N do Chi nhánh HQV làm đại diện số tiền là 21.658.049.506 đồng, trong đó: Nợ gốc: 18.667.000.000 đồng; Nợ lãi: 2.991.049.506 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 10/10/2022) theo Hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-201800389/HĐTD ký ngày 26/7/2018;

2.2. Ông Phạm Văn H cam kết thanh toán cho Ngân hàng N do Chi nhánh HQV làm đại diện số tiền nợ gốc là 18.667.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-201800236/HĐTD ký ngày 18/5/2018 theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng là ngày 30/3/2023 thanh toán: 6.000.000.000 đồng;

Lần 2: Hạn cuối cùng là ngày 30/6/2023 thanh toán: 6.000.000.000 đồng;

Lần 3: Hạn cuối cùng là ngày 30/9/2023 thanh toán: 6.667.000.000 đồng;

2.3. Đối với khoản tiền Nợ lãi: 2.991.049.506 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 10/10/2022):

+ Ngân hàng N thông qua chi nhánh HQV sẽ tiến hành xem xét miễn giảm lãi Ông Phạm Văn H hoặc Bên thế chấp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng N.

+ Trường hợp Ngân hàng N chấp thuận miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N thì Ông Phạm Văn H phải thanh toán tiền lãi còn lại trong thời hạn cuối cùng là ngày 30/12/2023.

2.4. Ông Phạm Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-201800389/HĐTD ký ngày 26/7/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 11/10/2022 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

2.5. Trong trường hợp Ông Phạm Văn H vi phạm một trong các kỳ thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng N do Chi nhánh HQV làm đại diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại, xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi T bộ số tiền còn thiếu: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại: Thửa đất số:[5+109(1P)]-2, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 219,5m², sử dụng riêng: 121,2m², sử dụng chung: 98,3m², địa chỉ: Số 7 ngách 52/28 TNV, phường QA, quận TH, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CM 025536, số vào sổ cấp GCN: CS-TH 02623 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/07/2018 cho ông Lưu Văn T.

2.6. Về án phí: Ông Phạm Văn H chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 64.800.000 đồng (Sáu mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng); Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do Chi nhánh HQV làm đại diện không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 64.800.000 đồng (Sáu mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002584 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung